

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 57/2018/HS-PT
Ngày 30 tháng 10 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ
Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như
Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trần Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1974 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp VP.B, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị T1 (tên gọi khác là Sơn Thị T1); có vợ tên Trương Thị G (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Bá H, là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hãng Luật Roma thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị hại không kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp TB, xã LB, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp TB, xã LB, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo:**
Anh Nguyễn Chí L1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp TB, xã LB, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- **Những người tham gia tố tụng khác:** Ông Phạm Thanh T2 – Điều tra viên,
Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VL, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tính đến tháng 4 năm 2017, Nguyễn Chí L1 còn nợ của Nguyễn Văn P 200.000.000 đồng tiền mua bán lúa, gạo. Ngày 13/7/2017, ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị L (cha, mẹ ruột của L1) trả cho P số tiền 16.500.000 đồng, đồng thời bà L hứa vài ngày nữa khi Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam chi nhánh Bạc Liêu (sau đây viết tắt là Ngân hàng Eximbank) bán mảnh đất của L1 để thu hồi nợ, còn dư khoảng 120.000.000 đồng thì sẽ thanh toán thêm cho P từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Sau khi nghe bà L nói vậy, P nảy sinh ý định theo dõi ông B, bà L đến ngân hàng nhận tiền thì sẽ tìm cách chiếm đoạt.

Đến khoảng 17 giờ ngày 14/7/2017, P phát hiện ông B, bà L từ Ngân hàng Eximbank đi ra về trên tay cầm bọc nilon màu xanh (nghĩ là tiền) để vào trong cốp (yên) xe mô tô nhãn hiệu Future màu trắng biển kiểm soát 83E1-016.00 điều khiển về hướng Sóc Trăng, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94H1-005.24 chạy theo sau, khi đến gần Cửa hàng trang trí nội thất Gia Bảo, thuộc khu vực ấp TT, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu, P điều khiển xe vượt lên chạy song song với xe của ông B và yêu cầu dừng xe lại để nói chuyện.

Ông B không đồng ý dừng xe nên P ép xe và dẫn đến xe ông B bị ngã xuống lộ nhựa, P đến dựng xe của ông B lên, mở cốp xe lấy đi bọc nilon màu xanh bên trong có 133.000.000 đồng, rồi mang toàn bộ số tiền trên trả nợ cho Nguyễn Thị M là em ruột của P. Khi bị té ngã xuống đường, ông B và bà L bị thương tích ở tay, chân được người dân đưa vào Bệnh Viện TV điều trị vết thương.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 44/CN-BVTVII ngày 26/7/2017 thể hiện ông B bị sưng, đau cổ bàn chân (T), xây xước da gối (T), bàn tay (T); tại giấy chứng nhận thương tích số 47/CN-BVTVII ngày 02/8/2017 chuẩn đoán bà L bị rách sụn chân ngoài, đứt dây chằng chéo trước gối trái. Sau đó, bà L điều trị bằng phương pháp phẫu thuật dây chằng khớp gối (T) tại Khoa chấn thương chỉnh hình Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ từ ngày 16/8/2017 đến ngày 22/8/2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7; các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 94H1-005.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 94H1-005.24 (do Trần Văn P đứng tên chủ sở hữu).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2018, bị cáo kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội Cướp tài sản, trả lại xe máy biển số 94H1 – 005.24 cho bị cáo để đưa đón con đi học, xem xét tình tiết đầu thú cho bị cáo.

Ngày 05/9/2018, bị cáo Nguyễn Văn P nộp đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án nêu trên, rút lại một phần nội dung kháng cáo là yêu cầu cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo theo nội dung đơn kháng cáo đề ngày 05/9/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Trong cùng một thời điểm nhưng Điều tra viên thực hiện lập các biên bản khám nghiệm hiện trường; lập biên bản lấy lời khai của người bị hại Ngô Thị L, người làm chứng Nguyễn Thị Q. Hơn nữa, thời gian Điều tra viên lấy lời khai bị hại L tại ấp TT, thị trấn CH nhưng thời gian này bị hại đang điều trị thương tích tại Bệnh Viện TV. Biên bản hỏi cung bị cáo P ngày 10/11/2017 có một phần nội dung trùng với biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2017 là thể hiện sự sao chép, chưa thực hiện hoạt động tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy những vi phạm này là nghiêm trọng nhưng chưa xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng, không làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, tuyên bố bị cáo không phạm tội cướp tài sản như bản án sơ thẩm đã tuyên. Do bị cáo không có hành vi ép xe bị hại và trước khi bị cáo lấy tài sản thì bị hại là ông B và bà L có nói *“mày lấy trộm nợ đủ thì cứ lấy đi”* đã thể hiện rõ ý chí của bị hại là cho bị cáo lấy tiền trừ nợ, nên không đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Tại phiên tòa, ông Phạm Thanh T2, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện VL trình bày: sau khi nhận tin báo của bị hại thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VL có phân công ông đến hiện trường vụ án thì công an thị trấn CH đang bảo vệ hiện trường chưa lập biên bản tiếp nhận tin báo nên ông đã yêu cầu công an thị trấn CH lập biên bản tiếp nhận tin báo, còn ông thì cùng với cán bộ điều tra, Kiểm sát viên tiến hành lập biên bản hiện trường. Đồng thời, ông

đã phân công cán bộ điều tra lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như khám nghiệm hiện trường. Do ông phân công các cán bộ điều tra ghi lời khai cùng lúc nên có trùng thời gian ghi lời khai; Bên cạnh đó, nơi ghi lời khai cũng như nơi lập biên bản hiện trường gần nhau nên ông đã ký xác nhận vào các biên bản nêu trên chứ ông không có trực tiếp ghi biên bản. Ông T2 khẳng định sự việc lập các biên bản nêu trên là khách quan, đúng với thực tế sự việc xảy ra.

Các bị hại yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù có vi phạm về thủ tục tố tụng như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày nhưng xét thấy các vi phạm về thủ tục tố tụng nêu trên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, cụ thể là ngoài các biên bản làm việc nêu trên thì căn cứ vào hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được vẫn có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn P đã thực hiện hành vi phạm pháp theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VL đã tuyên. Bị cáo xác định không có hành vi ép hay đập vào xe của bị hại làm cho bị hại té xe. Mà lúc đó do 02 xe chạy gần nhau nên va chạm và làm bị hại té xuống đất. Khi bị hại té thì bị cáo có đến dựng xe lên, bị hại đồng ý cho bị cáo lấy tiền trừ nợ nên bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản” như bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đầy đủ căn cứ xét xử bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi 2017.

Nguyên vào ngày 13/7/2017, khi biết được vài ngày sắp tới ông B và bà L sẽ đến ngân hàng Eximbank để nhận lại số tiền còn dư đối với việc ngân hàng bán miếng đất của Nguyễn Chí L1. Nên ngày 14/7/2017, bị cáo đã đến gần khu vực ngân hàng để chờ ông B và L đến nhận tiền thì tìm cách chiếm đoạt toàn bộ số tiền nêu trên. Sau khi thấy bị hại mang một bọc nilon màu xanh ra khỏi ngân hàng và bỏ vào cốp xe thì bị cáo liền đi theo. Đến gần Cửa hàng trang trí nội thất Gia Bảo, thuộc khu vực ấp TT, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu bị cáo đã có hành vi ép xe của bị hại, làm bị hại té xuống đất và bị thương tích nặng. Cụ thể là tại thời điểm xảy ra tai nạn, ông B bị xe mô tô đè lên chân trái; bị sưng, đau cổ bàn chân (T), xây xát da gối (T), bàn tay (T) nên không thể đứng dậy. Còn bà L bị rách sụn chân ngoài, đứt dây chằng chéo trước gối trái.

Xét thấy, lời khai của bị cáo là xe của bị hại vướng vào chân thắng xe của bị cáo dẫn đến việc té xe chứ không phải do bị cáo ép xe hay đạp vào xe của bị hại. Tuy nhiên, tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 94H1-005.24 thể hiện phần càng đạp phanh sau bị rỉ sét, không có cong vênh, không bị trầy xước, phần đế gác chân trước bên phải không bị trầy xước. Do đó, việc bị cáo cho rằng xe của bị hại vướng vào chân thắng xe của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Đồng thời, tại biên bản đối chất ngày 18/7/2017 giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn B (bút lục 128, 129) thể hiện rõ bị cáo có hành vi ép xe của bị hại vào lề dẫn đến bị hại bị té xe và bị thương tích, làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhằm chiếm đoạt tài sản là số tiền 133.000.000 đồng của bị hại để trong cốp xe. Việc bị cáo dựng xe của bị hại lên là để dễ thực hiện lấy tiền trong cốp xe chứ không phải là giúp đỡ bị hại như lời khai của bị cáo.

Ngoài ra, tại đoạn ghi âm mà bị cáo cung cấp cho Tòa cấp phúc thẩm thể hiện rõ lời khai của bị hại là bị ép xe té còn bị cáo khai với cơ quan điều tra như thế nào là việc của bị cáo; trong đoạn ghi âm nêu trên bị hại thể hiện rõ lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra là hoàn toàn đúng sự thật nên bị cáo cho rằng đoạn ghi âm là chứng cứ mới để cung cấp cho Tòa phúc thẩm xem xét bị cáo không phạm tội là không có cơ sở để chấp nhận.

Bị cáo đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi nào được pháp luật bảo hộ, hành vi nào sẽ bị xử lý nghiêm. Nhưng với ý thức mong muốn được gia đình bị hại trả tiền nợ nhiều hơn nên bị cáo đã có hành vi dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để ép xe mô tô của bị hại, làm bị hại té và bị thương tích dẫn đến không thể chống cự được nên bị cáo đã dễ dàng chiếm đoạt số tiền 133.000.000đ mà các bị hại vừa mới nhận từ ngân hàng.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VL đã xét xử bị cáo về hành vi cướp tài sản theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân mà còn xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức được mọi công dân có sức khỏe thì mới lao động, sản xuất được của cải vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình, góp phần phát triển nền kinh tế địa phương nên được pháp luật bảo vệ tuyệt đối. Những ai có hành vi xâm phạm đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm; nghĩa là cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại và được bị hại đã làm đơn bãi nại

nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Đối với tình tiết “Đầu thú”: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện VL phát hiện và yêu cầu Công an huyện PL triệu tập bị cáo đến Công an huyện PL trình diện vào ngày 15/7/2017. Đồng thời, bị cáo đã rút một phần nội dung kháng cáo là không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết “Đầu thú” nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với việc bị cáo xin nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 94H1-005.24: xét thấy bị cáo đã dùng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ trả lại tài sản cho bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với xe gắn máy biển kiểm soát 94H1-005.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 94H1-005.24 (do Trần Văn P đứng tên chủ sở hữu đã chuyển nhượng cho bị cáo Nguyễn Văn P).

Như đã phân tích, xét thấy nội dung kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội cướp tài sản là không có căn cứ để chấp nhận mà cần ghi nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí: do bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện VL xét xử đúng người đứng tội đối với bị cáo và nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 94H1 - 005.24 (do Trần Văn P đứng tên chủ sở hữu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện VL (02 bản);
- CQĐT huyện VL (01 bản);
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lợi (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ